

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25- 03- 2025.

V/v: “Không công nhận là vợ chồng,
tranh chấp về nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Sùng Thị Mỹ.

Ông Lương Văn Sanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý A Đà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lý A Việt– Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc: Không công nhận là vợ chồng, tranh chấp về nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 01/TB-TA ngày 07 tháng 03 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị X- Sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Bản D, xã Ch, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Khang A V - Sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Bản D, xã Ch, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác:

+ Người phiên dịch: Ông Thào A Dờ - Trú tại: Tổ 05, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13-11-2024, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn- chị Hồ Thị X trình bày: Chị Hồ Thị X và anh Khang A V về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 9 năm 2005 nhưng không đăng ký kết hôn chỉ cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương trên tinh thần tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi về chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến ngày 17 tháng 9 năm 2020 vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, tuy nhiên do anh Khang A V cứ đi uống rượu về nhà thì chửi vợ con, vợ không nói thì không sao, nói lại thì đánh vợ con nên chị X không chịu được. Do đó chị X bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, cuộc sống chung ngày càng mâu thuẫn trầm trọng hơn. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị X thấy tình cảm giữa chị và anh V không còn, mối quan hệ hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố chị với anh V không phải là vợ chồng.

Về con chung: Chị X và anh V có 02 con chung: Khang A C, sinh ngày 15-02-2006; Khang Thị D, sinh ngày 04-6-2008.

Hiện Khang A C đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Khang Thị D chị đề nghị để anh Khang A V trực tiếp nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị X không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Khang A V không có mặt tại Tòa án theo Thông báo triệu tập mà không có lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 29-11-2024 tại UBND xã Ch, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái thể hiện: Qua xác minh và kiểm tra sổ sách lưu giữ tại xã cho thấy chị Hồ Thị X và anh Khang A V chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 9 năm 2005 không có đăng ký kết hôn chỉ cưới hỏi theo phong tục, tập quán tại địa phương trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc lừa dối ai.

Trong quá trình chung sống với anh V hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống. Khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình và chính quyền hòa giải nhiều lần nhưng chị X và anh V không có tiếng nói chung, không thay đổi được, chị X và anh V đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay.

Về con chung: Chị X và anh V có 02 con chung: Khang A C, sinh ngày 15-02-2006; Khang Thị D, sinh ngày 04-6-2008. Hiện 02 con chung đang ở với anh Khang A V tại Bản D, xã Ch, huyện Mù Cang Chải.

- Về điều kiện nuôi con: Chị X và anh V đều không có công ăn việc làm ổn định, thu nhập chủ yếu làm ruộng, nương và làm thuê. Hiện gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã.

Tại đơn xin thay đổi nguyện vọng và xét xử vắng mặt (ngày 07/02/2025) chị Hồ Thị X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án không công nhận là vợ chồng với anh Khang A V, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Chị thay đổi nguyện vọng về con chung: Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Khang Thị D, sinh ngày 04-6-2008, chị không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Cháu Khang Thị D, sinh ngày 04-6-2008 có đơn nguyện vọng ở với bố Khang A V.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa:

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: Không công nhận quan hệ vợ chồng của chị Hồ Thị X và anh Khang A V.

+ Về con chung: Chị X và anh V có 02 con chung: Khang A C, sinh ngày 15-02-2006; Khang Thị D, sinh ngày 04-6-2008. Do con chung Khang A C đã trưởng thành nên không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét. Còn cháu Khang Thị D, sinh ngày 04-6-2008 đề nghị Hội đồng xét xử theo nguyện vọng của chị X giao cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị X không có yêu cầu, anh Khang A V không có ý kiến gì nên không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét.

+ Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Hồ Thị X.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Chị Hồ Thị X có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái giải quyết việc Không công nhận là vợ chồng, tranh chấp về nuôi con chung của chị và anh Khang A V. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa ngày 25-02-2025 anh Khang A V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, do vậy Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Đến phiên tòa ngày hôm nay (ngày 25-03-2025) anh Khang A V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, chị Hồ Thị X có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hồ Thị X và anh Khang A V tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ khoảng tháng 9 năm 2005, được hai bên gia đình công nhận, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, gia đình hai bên và chính quyền địa phương đã tiến hành hòa giải nhiều lần xong không thành và đến nay cũng không khắc phục được. Nay chị X xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể chung sống được với nhau nữa, chị X đề nghị Tòa án Không công nhận quan hệ là vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị X và anh V có đủ điều kiện để kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi chung sống với nhau thì xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn giữa chị X và anh V đã trầm trọng, kéo dài, vợ chồng không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống nên mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị X yêu cầu Tòa án không công nhận là vợ chồng với anh V là có cơ sở nên cần được chấp nhận.

[3]. Về con chung:

Chị X và anh V có 02 con chung: Khang A C, sinh ngày 15-02-2006; Khang Thị D, sinh ngày 04-6-2008.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo và tổ chức phiên hòa giải về con chung nhưng anh Khang A V không có mặt tại Tòa án mà không có lý do nên không tiến hành hòa giải được.

Hiện Khang A C đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét. Còn cháu Khang Thị D, sinh ngày 04-6-2008 chị X đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con. Do anh V không có mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì về con chung. Để đảm bảo quyền được sinh sống và học tập bình thường của cháu D. Hội đồng xét xử giao con chung Khang Thị D, sinh ngày 04-6-2008 cho chị Hồ Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi là phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tế.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Theo biên bản xác minh tại UBND xã Ch thể hiện: Chị X và anh V đều không có công ăn việc làm ổn định, thu nhập chủ yếu làm ruộng, nương và làm thuê. Hiện gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã nên không buộc anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Hồ Thị X không có yêu cầu, anh Khang A V không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa:

Nhận định của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[6]. Về chi phí tố tụng và các vấn đề khác:

Do chị Hồ Thị X là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án quyết định miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Hồ Thị X, anh Khang A V không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Không công nhận chị Hồ Thị X và anh Khang A V là vợ chồng.

2. Về con chung:

Giao con chung Khang Thị D, sinh ngày 04-6-2008 cho chị Hồ Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Anh Khang A V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Hồ Thị X được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Hồ Thị X và anh Khang A V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7, Điều 7A và Điều 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái
- VKSND huyện MCC;
- THADS huyện MCC
- Các đương sự;
- UBND xã Ch;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Tiến Phúc

